|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN**  **Họ và tên:………………………………**  **Lớp : 4....** | ***Thứ……… ngày … tháng … năm 20...***  **ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KỲ I**  **Năm học: 2020 - 2021** |

**Môn : Khoa học -** *Thời gian : 40 phút*

|  |  |
| --- | --- |
| **Ðiểm** | **Lời phê của thầy giáo (cô giáo)** |
|  | ......................................................................................... ............  .............................................................................................................................................................................................................. |

**Câu 1:** *( 0,5 điểm)* **Khoanh tròn vào đáp án đúng:**

Không khí và nước có những tính chất gì giống nhau?

1. Không màu, không mùi, không vị.
2. Có hình dạng nhất định.
3. Không thể bị nén.
4. Tồn tại ở thể lỏng.

**Câu 2:** *( 0,5 điểm)* **Khoanh tròn vào đáp án đúng:**

Con người cần gì để sống?

1. Không khí.
2. Không khí và nước.
3. Không khí, nước và ánh sáng.
4. Không khí, nước, ánh sáng, thức ăn để duy trì sự sống.

**Câu 3:** *( 0,5 điểm)* **Khoanh tròn vào các đáp án đúng:**

Những việc nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước là:

1. Chơi đùa ở gần ao, hồ, sông, suối.
2. Giếng nước phải được xây thành cao, có nắp đậy.
3. Chỉ tập bơi hoặc bơi ở những nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ.
4. Bơi, lội qua suối khi trời mưa lũ, dông bão.

**Câu 4:** *(2 điểm)* Cho trước các từ: ***mây trắng; mây đen; mưa; hơi nước; nước.*** Hãy điền các từ đã cho và đánh mũi tên vào hình vẽ mô tả vòng tuần hoàn của nước.

**Câu 5:** *(1 điểm)* Ghi chữ **Đ** vào□ trước ý kiến đúng, chữ **S** vào □ trước ý kiến sai:

□ Nênchọn thức ăn tươi, sạch, có giá trị dinh dưỡng, không có màu sắc và mùi vị lạ.

□ Nên dùng thực phẩm đóng hộp quá hạn hoặc bị thủng, phồng, han, gỉ.

□ Nên dùng nước sạch để rửa thực phẩm, dụng cụ nấu ăn.

□ Thức ăn được nấu chín, nấu xong nên ăn ngay.

**Câu 6:** *(1 điểm)* Nối các ô ở cột A với các ô ở cột B cho phù hợp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** |  | **B** |
| 1. Thiếu năng lượng và chất đạm |  | a. Sẽ không lớn được và trở nên gầy còm, ốm yếu. |
| 2. Thiếu thức ăn |  | b. Sẽ bị suy dinh dưỡng. |
| 3. Thiếu vi – ta – min A |  | c. Sẽ bị còi xương. |
| 4. Thiếu vi – ta – min D |  | d. Sẽ phát triển chậm hoặc kém thông minh, dễ bị bệnh bướu cổ. |
| 5. Thiếu i - ốt |  | e. Sẽ bị nhiễm bệnh và mắt kém. |

**Câu 7:** *( 1,5 điểm)*

1. Kể tên một số bệnh lây qua đường tiêu hoá? Nêu nguyên nhân gây ra các bệnh đường tiêu hoá?
2. Nêu cách đề phòng các bệnh lây qua đường tiêu hoá?

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Câu 8:** *( 1 điểm)* Viết câu trả lời sau:

Thức ăn phân theo lượng chất dinh dưỡng được chia thành 4 nhóm, các nhóm đó là:

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Câu 9:** *( 1 điểm)* Điền tiếp vào chỗ chấm:

Các thành phần chính của không khí là ................................................... Thành phần............................................. là quan trọng nhất đối với con người.

**Câu 10:** *( 1 điểm)* Nêu ví dụ chứng tỏ con người đã tác động làm sinh ra khí các-bô-níc?

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên coi** | **Giáo viên chấm** |
|  |  |

**TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN**

**HƯỚNG DẪN VÀ ĐÁP ÁN CHẤM ĐIỂM**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I- NĂM HỌC: 2020 - 2021**

**Môn: Khoa học - Lớp 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **B,C** |
| **Điểm** | **0,5 điểm** | **0,5 điểm** | **0,5 điểm** |

**Câu 4:** Mỗi ô điền đúng và đánh mũi tên đúng được *0,4 điểm.*

**Câu 5: Thứ tự điền là Đ – S – Đ – Đ ( mỗi ô trống điền đúng được 0,25 điểm)**

**Câu 6:** HS nối đúng mỗi ô ở cột A với ô ở cột B được 0,2 điểm.

**Đáp án: 1 - b; 2 - a; 3 – e; 4 – c; 5 – d.**

**Câu 7:**

**Trả lời :** ( Mỗi phần HS chỉ cần nêu được từ 3 ý trở lên)

a. Một số bệnh lây qua đường tiêu hoá là: tiêu chảy, tả, lị,… *được 0,5 điểm.*

Nguyên nhân gây ra các bệnh đường tiêu hoá là do: ăn uống không hợp vệ sinh, môi trường xung quanh bẩn, uống nước không đun sôi, tay chân bẩn,… được *0,5 điểm.*

b. Cách đề phòng các bệnh lây qua đường tiêu hoá là: giữ vệ sinh ăn uống, giữ vệ sinh cá nhân, giữ vệ sinh môi trường,... được *0,5 điểm.*

**Câu 8:** HS điền đúng như sau được *1 điểm* ( mỗi ý đúng được *0,25 điểm*):

Thức ăn phân theo lượng chất dinh dưỡng được chia thành 4 nhóm, các nhóm đó là:

+ Nhóm thức ăn chứa nhiều chất bột đường.

+ Nhóm thức ăn chứa nhiều chất đạm.

+ Nhóm thức ăn chứa nhiều chất béo.

+ Nhóm thức ăn chứa nhiều vi – ta – min, chất khoáng.

**Câu 9:** HS điền đúng vào mỗi chỗ chấm được *0,5 điểm*:

Các thành phần chính của không khí là **khí ô – xi và khí ni – tơ**. Thành phần **khí ô - xi** là quan trọng nhất đối với con người.

**Câu 10:** Ví dụ chứng tỏ con người đã tác động làm sinh ra khí các – bô - níc như: đun bếp; chạy xe máy, ô tô sản sinh ra khói, bụi; khí thải từ các nhà máy, xí nghiệp, đốt rác, ...

( HS chỉ cần lấy 2 ví dụ ) *được 1 điểm.*

***Thanh An, ngày ... tháng 12 năm 2019***

***Hội đồng ra đề***

**TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN**

**Bảng ma trận đề và nội dung kiểm tra định kì cuối học kì I Năm học 2020- 2021**

**Môn Khoa học - Lớp 4**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức, kĩ năng** | Số câu, số điểm | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| **Trao đổi chất ở người:** Những yếu tố cần cho sự sống của con người; | Số câu | 1 |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| ***Câu số*** | ***2*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số điểm | 0,5 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Dinh dưỡng:** Các nhóm chất dinh dưỡng. Một số tiêu chuẩn của thực phẩm sạch và an toàn; một số biện pháp thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và cách bảo quản thức ăn. | Số câu | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  | **2** |
| ***Câu số*** | ***5*** |  |  | ***8*** |  |  |  |  |  |
| Số điểm | 1,0 |  |  | 1,0 |  |  |  |  |  |
| **Phòng bệnh:** Cách phòng tránh một số bệnh do ăn thiếu hoặc ăn thừa chất dinh dưỡng; Kể tên, nguyên nhân và cách phòng tránh một số bệnh lây qua đường tiêu hóa. | Số câu |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | **2** |
| ***Câu số*** |  |  | ***6*** |  |  | ***7*** |  |  |  |
| Số điểm |  |  | 1,0 |  |  | 1,5 |  |  |  |
| **An toàn trong cuộc sống:**  Nêu được những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước trong cuộc sống hàng ngày. | Số câu | 1 |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| ***Câu số*** | ***3*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số điểm | 0,5 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Nước và không khí:** Thể hiệnvòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên; Tính chất của nước, không khí; tính chất và thành phần của không khí; ví dụ ứng dụng một số tính chất của không khí trong đời sống. | Số câu | 1 |  | 1 |  | 1 |  |  | 1 | **4** |
| ***Câu số*** | ***9*** |  | ***1*** |  | ***4*** |  |  | ***10*** |  |
| Số điểm | 1,0 |  | 0,5 |  | 2,0 |  |  | 1,0 |  |
| **Tổng** | **Số câu** | **4** |  | **2** | **1** | **1** | **1** |  | **1** | **10** |
| **Số điểm** | **3,0** | | **2,5** | | **3,5** | | **1,0** | | **10** |

***Thanh An, ngày ... tháng 12 năm 2020***

***Hội đồng ra đề***

**TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN**

**Bảng ma trận đề và nội dung kiểm tra định kì cuối học kì I Năm học 2020 - 2021**

**Môn Lịch sử và Địa lý - Lớp 4**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức, kĩ năng** | **Số câu, số điểm** | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| **Các giai đoạn lịch sử:**  - Buổi đầu dựng nước và giữ nước.  - Hơn 1000 năm đấu tranh giành độc lập ( từ năm 179 TCN đến năm 983).  - Buổi đầu độc lập ( từ năm 938 đến năm 1009).  - Nước Đại Việt thời Lý, Trần  ( từ năm 1009 đến năm 1400). | Số câu | 1 |  | 2 |  | 1 |  | 1 |  | **5** |
| ***Câu số*** | ***1*** |  | ***3,4*** |  | ***2*** |  | ***5*** |  |  |
| Số điểm | 0,5 |  | 2,0 |  | 1,0 |  | 1,5 |  |  |
| **Thiên nhiên và hoạt động sản xuất của con người ở:**  - Dãy Hoàng Liên Sơn.  - Trung du Bắc Bộ.  - Đồng bằng Bắc Bộ. | Số câu | 1 |  | 2 |  | 1 |  |  | 1 | **5** |
| ***Câu số*** | ***6*** |  | ***7,8*** |  | ***9*** |  |  | ***10*** |  |
| Số điểm | 1 |  | 1,5 |  | 1,5 |  |  | 1,0 |  |
| **Tổng** | **Số câu** | **2** |  | **4** |  | **2** |  | **1** | **1** | **10** |
| **Số điểm** | **1,5** | | **3,5** | | **2,5** | | **2,5** | | **10** |

***Thanh An, ngày ... tháng 12 năm 2020***

***Hội đồng ra đề***

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN**  **Họ và tên:………………………………**  **Lớp : 4....** | ***Thứ……… ngày … tháng … năm 20...***  **ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KỲ I**  **Năm học: 2020 - 2021** |

**Môn : Lịch sử và Địa lý -** *Thời gian : 40 phút*

|  |  |
| --- | --- |
| **Ðiểm** | **Lời phê của thầy giáo (cô giáo)** |
|  | ......................................................................................... ............  .............................................................................................................................................................................................................. |

**Câu 1:** *( 0,5 điểm)* Đánh dấu X vào □ chỉ mốc thời gian ra đời của nước Văn Lang:

□ □ □ □

Khoảng 700 năm Năm 179 Công nguyên Năm 938

**Câu 2:** *(1 điểm)* Nối tên nước ở cột A với tên nhân vật lịch sử ở cột B cho đúng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** |  | **B** |
| a) Văn Lang |  | 1. Đinh Bộ Lĩnh |
| b) Âu Lạc |  | 2. Vua Hùng |
| c) Đại Cồ Việt |  | 3. An Dương Vương |
| d) Đại Việt |  | 4. Hồ Quý Ly |
| e) Đại Ngu |  | 5. Lý Thánh Tông |

**Câu 3:** *( 1 điểm)* **Khoanh vào chữ cái trước ý đúng nhất:**

Nhà Trần đã làm gì để phát triển nông nghiệp:

A. Đặt thêm chức quan *Hà đê sứ* để trông coi việc đắp đê và bảo vệ đê điều.

B. Đặt thêm chức quan *Khuyến nông sứ* để chăm lo, khuyến khích nông dân sản xuất.

C. Đặt thêm chức quan *Đồn điền sứ* để tuyển mộ người đi khẩn hoang.

D. Tất cả các ý trên.

**Câu 4:** *( 1 điểm)* Điền **tiếp nội dung thích hợp vào chỗ chấm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm xảy ra** | **Người lãnh đạo** |
| **a.................................................................** | **Hai Bà Trưng** |
| **b.Trận Bạch Đằng năm 938** | **............................................................** |

**Câu 5:** *( 1,5 điểm)* Chọn và điền các từ ngữ cho sẵn sau đây vào chỗ chấm (...) của đoạn văn cho thích hợp.

|  |  |
| --- | --- |
| 1. *dân cư không khổ* 2. *ở trung tâm đất nước* | 1. *từ miền núi chật hẹp* 2. *được dời* 3. *cuộc sống ấm no* |

Vua thấy đây là vùng đất ......... .............................(1) đất rộng lại bằng phẳng

.....................................(2) vì ngập lụt, muôn vật phong phú tốt tươi. Càng nghĩ, vua càng tin rằng muốn cho con cháu đời sau xây dựng được .....................................(3) thì phải dời đô ............................. ........ (4) Hoa Lư về vùng đất đồng bằng rộng lớn màu mỡ này. Mùa thu năm ấy, kinh đô.............. ..................................(5) ra thành Đại La. Lý Thái Tổ phán truyền đổi tên Đại La thành Thăng Long.

**Câu 6:** *( 1 điểm)* **Khoanh vào chữ cái trước ý đúng:**

Người dân sống ở đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là:

1. Người Thái C. Người Mông
2. Người Tày D. Người Kinh

**Câu 7:** *( 1 điểm)* **Khoanh vào chữ cái trước ý đúng:**

Trung du Bắc Bộ là một vùng:

1. Đồi với những đỉnh nhọn, sườn thoải xếp cạnh nhau như bát úp.
2. Đồi với những đỉnh tròn, sườn thoải xếp cạnh nhau như bát úp.
3. Núi với những đỉnh nhọn, sườn thoải.
4. Núi với những đỉnh tròn, sườn thoải.

**Câu 8:** *( 0,5 điểm)* Điền **tiếp nội dung thích hợp vào chỗ chấm:**

Dãy Hoàng Liên Sơn có đỉnh núi được gọi là “nóc nhà” của Tổ quốc là ......................

**Câu 9:** *( 1,5 điểm)* Chọn và điền các từ ngữ cho sẵn sau đây vào chỗ chấm (...) của đoạn văn cho thích hợp.

1. *kinh nghiệm* b. *nguồn nước* c. *đất phù sa*

Nhờ có ......................................(1) màu mỡ và ...........................................(2) dồi dào, người dân đồng bằng Bắc Bộ đã biết trồng lúa nước từ xa xưa và có rất nhiều ...................................... (3) về trồng lúa nước nên đồng bằng Bắc Bộ trở thành vựa lúa thứ hai của cả nước.

**Câu 10:** *( 1 điểm)* Vì sao nói Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học hàng đầu ở nước ta?

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên coi** | **Giáo viên chấm** |
|  |  |

**TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN**

**HƯỚNG DẪN VÀ ĐÁP ÁN CHẤM ĐIỂM**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I- NĂM HỌC: 2020 - 2021**

**Môn: Lịch sử và Địa lý - Lớp 4**

**Câu 1: HS đánh dấu X vào ô trống đầu tiên được 0,5 điểm**

**Câu 2: HS nối đúng mỗi ý được 0,2 điểm**

**Đáp án: a – 2; b – 3; c – 1; d – 5; e - 4**

**Câu 3: HS khoanh tròn vào đáp án D được 1 điểm**

**Câu 4: HS điền đúng mỗi ý được 0,5 điểm**

1. Năm 40
2. Ngô Quyền

**Câu 5: HS điền đúng mỗi chỗ chấm được 0,3 điểm**

**Đáp án: b – 1; a – 2; e – 3; c – 4; d - 5**

**Câu 6: HS khoanh tròn vào đáp án D được 1 điểm**

**Câu 7: HS khoanh tròn vào đáp án B được 1 điểm**

**Câu 8: HS điền đúng Phan – xi – păng được 0,5 điểm**

**Câu 9: HS điền đúng mỗi chỗ chấm được 0,5 điểm**

**Đáp án: c – 1; b – 2; a - 3**

**Câu 10: ( HS chỉ cần nêu 3 ý đúng yêu cầu đạt 1 điểm)**

Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học hàng đầu ở nước ta vì:

* Hà Nội là nơi làm việc của các cơ quan lãnh đạo cao nhất của cả nước.
* Hà Nội có nhiều viện nghiên cứu, trường đại học, bảo tàng, thư viện, ... hàng đầu của cả nước.
* Hà Nội có nhiều nhà máy, nhiều trung tâm thương mại, nhiều siêu thị, ngân hàng,...

***Thanh An, ngày ... tháng 12 năm 2020***

***Hội đồng ra đề***

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN**  **Họ và tên:………………………………**  **Lớp : 4....** | ***Thứ……… ngày … tháng … năm 20...***  **ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KỲ I**  **Năm học: 2020- 2021** |

**Môn : Toán -** *Thời gian : 40 phút*

|  |  |
| --- | --- |
| **Ðiểm** | **Lời phê của thầy giáo (cô giáo)** |
|  | ......................................................................................... ............  .............................................................................................................................................................................................................. |

**Câu 1:** *( 1 điểm)* **Khoanh tròn vào đáp án đúng:**

a. Giá trị của chữ số 8 trong số 12 083 574 là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 80 | B. 800 | C. 8000 | D. 80000 |

b. Số ***“1 triệu, 6 trăm nghìn, 2 nghìn, 5 trăm, 7 đơn vị”*** được viết là:

A.  1 602 507     B. 1 600 257    C.1 600 507     D. 1 620 057

**Câu 2:** *( 1 điểm)* **Khoanh tròn vào đáp án đúng:**

1. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm 6m29dm2 =…. dm2 là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 6090 | B. 609 | C. 6009 | D. 69 |

1. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm 2 tấn 75kg =…..kg là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 275 | B. 27500 | C. 2075 | D. 20075 |

**Câu 3**: *(1 điểm*) **Số?**

Một vận động viên đua xe đạp trong 1 giờ 15 phút đi được 38 km 400 m. Vậy trung bình mỗi phút người đó đi được ................... m.

**Câu 4:** *(1 điểm*) **Quan sát hình vẽ bên và điền vào chỗ chấm:**

|  |  |
| --- | --- |
| a. Đoạn thẳng BC vuông góc với các đoạn thẳng …….....và .............  b. Đoạn thẳng BC song song với đoạn thẳng ……; đoạn thẳng AB song song với đoạn thẳng …… .... | A B  D C |

**Câu 5:** *(1 điểm*) **Tính bằng cách thuận tiện:**

a/ 123 + 123 x 2 + 123 x 3 + 123 x 4 b/ 248 x 2005 - 2005 x 148

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Câu 6:** *(1 điểm*) **Tìm *x:***

a/ *x*  x 24 = 768 b/ ( 128 – *x* ) x 23 = 874

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Câu 7:***(1 điểm*) **Đúng ghi Đ, sai ghi S vào :**

31111

Cho các số : 160, 164, 135, 234.

a, Những số chia hết cho 2 và 5 là: 160; 164.

31111

b, Những số chia hết cho 3 và 9 là : 135; 234.

31111

**Câu 8:***(1 điểm*) **Đặt tính** **rồi** **tính:**

1 45 608 + 139 417 236 025 - 101 234 1056 x 219 9 870 : 42

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Câu 9:***(1 điểm*) Nửa chu vi mảnh vườn hình chữ nhật là 128 m. Chiều dài hơn chiều rộng 12 m.

a, Tính diện tích mảnh vườn đó.

b, Cứ 1 m2 của mảnh vườn trồng được 6 cây bắp cải. Hỏi mảnh vườn đó trồng được bao nhiêu cây bắp cải?

*Bài làm*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Câu 10:***(1 điểm*) **Tính nhanh:**

( a + b – 1) x ( a + b – 2) x … x ( a + b – 100 ) với a = 49; b = 51

*Bài làm*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên coi** | **Giáo viên chấm** |
|  |  |

**TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN**

**HƯỚNG DẪN VÀ ĐÁP ÁN CHẤM ĐIỂM**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I- NĂM HỌC: 2020 - 2021**

**Môn: Toán - Lớp 4**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | | **2** | |
| **Đáp án** | a, D | b, A | a, B | b, C |
| **Điểm** | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**Câu 3**: HS ghi vào chỗ chấm số **512** được *1 điểm*

**Câu 4**: HS điền đúng mỗi chỗ chấm được *0,25 điểm*

a. Đoạn thẳng BC vuông góc với các đoạn thẳng **AB** và **CD**.

b. Đoạn thẳng BC song song với đoạn thẳng **AD**; đoạn thẳng AB song song với đoạn thẳng **CD.**

**Câu 5**: HS làm đúng mỗi phần được 0,5 điểm

a/ 123 + 123 x 2 + 123 x 3 + 123 x 4 b/ 248 x 2005 - 2005 x 148

|  |  |
| --- | --- |
| = 123 x ( 1+2+3+4)  = 123 x 10  = 1230 | = 2005 x ( 248 – 148)  = 2005 x 100  = 200 500 |

**Câu 6**: HS làm đúng mỗi phần được 0,5 điểm

a/ *x*  x 24 = 768 b/ ( 128 – *x* ) x 23 = 874

|  |  |
| --- | --- |
| *x* = 768 : 24  *x* = 32 | 128 – *x* = 874 : 23  128 – *x* = 38  *x* = 128 – 38  *x* = 90 |

**Câu 7**: HS điền đúng mỗi phần được 0,5 điểm (phần a: S; phần b: Đ)

**Câu 8**: HS làm đúng mỗi ý được *0,25 điểm.* Kết quả:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a. 285 025 | b. 134 791 | c. 231 264 | d. 235 |

( Nếu HS chỉ đặt tính đúng, mỗi phép tính được 0,1 điểm)

**Câu 9**: HS làm đúng như sau hoặc làm bằng cách khác được 1 điểm:

Chiều dài mảnh vườn hình chữ nhật là: (0,1 điểm)

(128 + 12) : 2 = 70 (m) (0,1 điểm)

Chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật là: (0,1 điểm)

70 - 12 = 58 (m) (0,1 điểm)

a,Diện tích mảnh vườn hình chữ nật là: (0,1 điểm)

70 x 58 = 4060 (m2) (0,15 điểm)

b, Mảnh vườn đó trồng được số cây bắp cải là: (0,1 điểm)

4060 x 6 = 24360 ( cây) (0,15 điểm) Đáp số: a, 4060 m2; b, 24360 cây (0,1 điểm)

**Câu 10**: HS làm đúng như sau được 1 điểm:

Nếu a = 49; b = 51 thì: ( a + b – 1) x ( a + b – 2) x … x ( a + b – 100 )

= ( 49 + 51 – 1) x ( 49 + 51 – 2 ) x … x ( 49 + 51 – 100 )

= ( 49 + 51 – 1) x ( 49 + 51 – 2 ) x … x 0 = 0

***Thanh An, ngày ... tháng 12 năm 2020***

***Hội đồng ra đề***

**TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN**

**Bảng ma trận đề và nội dung kiểm tra định kì cuối học kì I**

**Năm học 2020 – 2021 Môn Toán - Lớp 4**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức, kĩ năng** | **Số câu, số điểm** | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| **Số và phép tính:** Biết đọc, viết số đến lớp triệu, xác định giá trị của các chữ số. Thực hiện thành thạo các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên; tính giá trị biểu thức có chứa chữ. Sử dụng thành thạo tính để tính thuận tiện, tính nhanh, tìm thành phần chưa biết. Nhận biết các dấu hiệu chia hết. | Số câu | 2 |  |  | 1 |  | 1 |  | 2 | **6** |
| ***Câu số*** | ***1;7*** |  |  | ***6*** |  | ***8*** |  | ***5;10*** |  |
| Số điểm | 2,0 |  |  | 1,0 |  | 1,0 |  | 2,0 |  |
| **Đại lượng, đo đại lượng:**Mối quan hệ giữa các đơn vị đo và đổi các đơn vị đo diện tích, đơn vị đo khối lượng, đơn vị đo thời gian. | Số câu |  |  | 1 |  |  |  |  |  | **1** |
| ***Câu số*** |  |  | ***2*** |  |  |  |  |  |  |
| Số điểm |  |  | 1,0 |  |  |  |  |  |  |
| **Yếu tố hình học:**Xác định được góc vuông, hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song. | Số câu | 1 |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| ***Câu số*** | ***4*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số điểm | 1,0 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Giải toán:** Giải các bài toán liên quan đến trung bình cộng, tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó, giải toán liên quan đến diện tích hình chữ nhật. | Số câu |  |  |  |  | 1 | 1 |  |  | **2** |
| ***Câu số*** |  |  |  |  | ***3*** | ***9*** |  |  |  |
| Số điểm |  |  |  |  | 1,0 | 1,0 |  |  |  |
| **Tổng** | **Số câu** | **3** |  | **1** | **1** | **1** | **2** |  | **2** | **10** |
| **Số điểm** | **3,0** | | **2,0** | | **3,0** | | **2,0** | | **10** |

***Thanh An ngày ... tháng 12 năm 2020***

***Hội đồng ra đề***

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN**  **Họ và tên:……………………………**  **Lớp : 4....** | ***Thứ……… ngày … tháng … năm 20...***  **ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KỲ I**  **Năm học: 2020 - 2021** |

**Môn : Tiếng Việt -** *Thời gian : 40 phút*

*(Bài kiểm tra đọc)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Ðiểm** | **Lời phê của thầy giáo (cô giáo)** |
|  | .................................................................................................  ..................................................................................................  .................................................................................................. |

**1. Kiểm tra đọc thành tiếng ( 3 điểm)**

**2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp với kiểm tra kiến thức Tiếng Việt ( 7 điểm)**

**Đọc thầm bài đọc sau và trả lời các câu hỏi:**

**Tiếng sáo diều**

Không biết từ bao giờ, mùa hạ đã in đậm trong tôi. Đó là mùa của những cánh diều no gió, mùa của những tâm hồn khát vọng tuổi thơ.

Mỗi buổi chiều, khi những tia nắng chói chang tắt dần cũng là lúc tụi trẻ chúng tôi ùa ra cánh đồng, tung lên trời những cánh diều nhỏ. Xếp lại những lo toan bài vở, chúng tôi đau đáu nhìn theo những cánh diều trên bầu trời cao rộng. Thả diều trong buổi chiều lộng gió, tôi được lắng nghe tiếng sáo vi vu hòa lẫn tiếng reo hò của bọn trẻ. Chẳng có bản nhạc của một nghệ sĩ thiên tài nào có thể so sánh nổi bản nhạc ấy của đồng quê. Tiếng sáo trong và thanh như tiếng gọi của mùa hè, tiếng gọi của những tâm hồn đi tìm về kí ức tuổi thơ.

Tôi xa cánh diều tuổi thơ đã khá lâu. Nhưng tiếng sáo diều vẫn len lỏi trong từng giấc mơ tôi, gợi về một miền kí ức.

Một mùa hè lại đến. Tôi khoác ba lô về thăm quê với tiếng sáo diều giục giã. Tôi bắt gặp hình ảnh những cậu bé đang mải mê với nan tre uốn cánh diều giống tôi ngày trước. Bất chợt, tiếng sáo diều vút lên ngân nga trên cánh đồng yên ả khiến tôi sững người. Tôi đã nhận ra bao điều trong tiếng sáo ấy... Ôi, sáo diều… có lẽ sẽ theo tôi suốt cả cuộc đời này.

*(Theo* **Nguyễn Anh Tuấn** *)*

**Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng (các câu 1,2,3,6):**

**Câu 1:***( 0,5 điểm)*Vì sao mùa hạ lại in đậm trong tâm trí tác giả?

A. Vì đó là mùa tác giả được nghỉ hè, chơi thả diều.

B. Vì đó là mùa tác giả được về quê và chơi thả diều.

C. Vì mùa hạ là mùa của những cánh diều no gió, mùa của những khát vọng tuổi thơ.

D. Vì mùa hè, tác giả không phải đi học.

**Câu 2:***( 0,5 điểm)*Cảnh thả diều của trẻ em được miêu tả bằng hình ảnh nào?

A. Ùa ra cánh đồng, tung lên trời những cánh diều nhỏ.

B. Đau đáu nhìn theo những cánh diều trên bầu trời cao rộng.

C. Tiếng sáo vi vu hòa lẫn tiếng reo hò của bọn trẻ.

D. Ngửa cổ nhìn lên trời dõi theo những cánh diều.

**Câu 3:***( 0,5 điểm)*Tiếng sáo diều được miêu tả bằng chi tiết nào?

A. Tiếng sáo diều thánh thót, ngân nga giữa cánh đồng.

B. Không có bản nhạc của một nghệ sĩ thiên tài nào so sánh nổi với tiếng sáo diều.

C. Tiếng sáo diều trầm bổng.

C. Tôi khoác ba lô về thăm quê với tiếng sáo diều giục giã.

**Câu 4:***( 0,5 điểm)* Đọc bài văn và điền từ còn thiếu vào chỗ chấm để được câu đúng:

*Tiếng sáo trong và thanh như tiếng gọi của mùa hè, tiếng gọi của những .................................... đi tìm về kí ức tuổi thơ.*

**Câu 5. *( 1 điểm)* Nội dung của bài đọc trên là: *Viết câu trả lời của em:***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**Câu 6:***( 0,75 điểm)* Câu: ***“Tôi đã nhận ra bao điều trong tiếng sáo ấy.*”** bộ phận nào là chủ ngữ?

**A. Tôi B. Tôi đã**

**C.** Đã nhận ra bao điều trong tiếng sáo ấyD.**Tôi đã nhận ra**

**Câu 7. *( 0,75 điểm)*** Dựa vào bài đọc, xác định những điều nêu dưới đây là đúng hay sai? Khoanh tròn vào chữ “Đúng” hoặc “Sai”:

Bọn trẻ thường thả diều vào thời gian nào trong ngày?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Buổi chiều, khi ánh nắng chói chang tắt dần. | Đúng / Sai |
| 1. Buổi chiều, khi trời nổi gió to. | Đúng / Sai |
| 1. Buổi sáng, khi trời mát mẻ. | Đúng / Sai |

**Câu 8. *( 0,5 điểm)* Tìm trong câu: “*Tôi khoác ba lô về thăm quê với tiếng sáo diều giục giã.”***

|  |
| --- |
| **a. 1 danh từ: ..........................................**  **b. 1 động từ:............................................** |

**Câu 9. *( 1 điểm)* Tìm và ghi lại 5 từ láy có trong bài đọc trên:**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**Câu 10. *( 1 điểm)* Đặt câu với một từ láy em tìm được ở câu 9:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên coi** | **Giáo viên chấm** |
|  |  |

**TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN**

**HƯỚNG DẪN VÀ ĐÁP ÁN CHẤM ĐIỂM**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I- NĂM HỌC: 2020 - 2021**

**Môn: Tiếng Việt - Lớp 4**

**Phần: Kiểm tra đọc - hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt: (7 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **6** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **B** | **A** |
| **Điểm** | **0,5 điểm** | **0,5 điểm** | **0,5 điểm** | **0,75 điểm** |

**Câu 4. HS điền từ tâm hồn** vào chỗ chấm **được 0,5 điểm.**

**Câu 5. HS viết được đúng nội dung của bài đọc được 1 điểm.**

**Ví dụ:** Bài văn miêu tả niềm vui sướng của trẻ em với những khát vọng tuổi thơ với trò chơi thả diều...

**Câu 7. HS khoanh đúng mỗi phần được 0,25 điểm.**

1. **Đúng**
2. **Sai**
3. **Sai**

**Câu 8. HS làm đúng mỗi phần được 0,25 điểm.**

1. **1 danh từ: *tôi, ba lô, quê, sáo, diều***
2. **1 động từ: *khoác , về, thăm,* *giục giã***

**Câu 9. HS tìm và ghi lại đúng 5 từ láy có trong bài đọc trên, mỗi từ láy viết đúng được 0,2 điểm.**

***Ví dụ:***  chói chang, đau đáu, vi vu, len lỏi, giục giã, mải mê, ngân nga, yên ả.

**Câu 10.** HS đặt được một câu đúng yêu cầu được 1 điểm.

Nếu học sinh chỉ đặt được câu mà không viết hoa đầu câu, quên dấu chấm cuối câu trừ mỗi lỗi 0,1 điểm.

***Thanh An, ngày ... tháng 12 năm 2020***

***Hội đồng ra đề***

**TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN**

**Bảng ma trận đề và nội dung kiểm tra định kì cuối học kì I**

**Năm học 2020 - 2021**

**Môn Tiếng Việt - Lớp 4**

**Phần: Kiểm tra đọc - hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| **1** | Đọc hiểu văn bản | Số câu | 1 |  | 3 |  |  |  |  | 1 | **5** |
| ***Câu số*** | ***4*** |  | ***1;2;3*** |  |  |  |  | ***5*** |  |
| Số điểm | 0,5 |  | 1,5 |  |  |  |  | 1,0 |  |
| **2** | Kiến thức Tiếng Việt | Số câu |  |  | 1 |  | 2 | 1 |  | 1 | **5** |
| ***Câu số*** |  |  | ***7*** |  | ***6;8*** | ***9*** |  | ***10*** |  |
| Số điểm |  |  | 0,75 |  | 1,25 | 1,0 |  | 1,0 |  |
| **Tổng** | | **Số câu** | **1** |  | **4** |  | **2** | **1** |  | **2** | **10** |
| **Số điểm** | **0,5** | | **2,25** | | **2,25** | | **2,0** | | **7** |

***Thanh An, ngày ... tháng 12 năm 2020***

***Hội đồng ra đề***

**TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN**

**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC: 2020 - 2021**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 4 ( PHẦN VIẾT)**

*( Thời gian 55 phút không kể thời gian giao đề)*

**I. Chính tả:** *( 2 điểm)*

G V đọc cho HS viết đoạn văn sau trong thời gian 20 phút

**Cánh diều tuổi thơ**

Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.

Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

( Theo **Tạ Duy Anh**)

**II.Tập làm văn** : *(8 điểm)* (thời gian 35 phút)

Hãy tả một đồ dùng học tập của em.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thanh An, ngày ... tháng 12 năm 2020***

***Hội đồng ra đề***

**TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN**

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN CHẤM ĐIỂM**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I- NĂM HỌC: 2020 - 2021**

***Môn: Tiếng Việt - Lớp 4 ( Phần viết)***

**1. Chính tả:** *(2 điểm)*

GV đọc cho HS viết đoạn văn trong thời gian: 20 phút.

- Tốc độ dạt yêu cầu, chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ, trình bày đúng đoạn văn, viết sạch, đẹp: 1 điểm.

- Viết đúng chính tả: 1 điểm ( nếu mắc 5 lỗi trừ 1 điểm)

**2.Tập làm văn:** *( 8 điểm)*

1. Mở bài: Giới thiệu được đồ dùng học tập: *1 điểm*

2. Thân bài:

- Tả bao quát đồ dùng học tập về hình dáng bên ngoài: kích thước, màu sắc, chất liệu,... : *2 điểm.*

- Tả chi tiết các bộ phận của đồ dùng học tập: *2 điểm*

- Nêu được sự gắn bó, những kỉ niệm hoặc công dụng của đồ dùng học tập với bản thân: *2 điểm.*

3. Kết bài: Nêu cảm nghĩ của mình về đồ dùng học tập: *1 điểm.*

*Chú ý :*

- Bài viết theo đúng yêu cầu của bài, có đầy đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. Bài viết trình bày sạch sẽ, chữ đẹp, diễn đạt tương đối tốt, câu văn có hình ảnh, giàu cảm xúc,... được 8 điểm.

- Tuỳ theo mức độ sai sót về ý, bố cục, diễn đạt và chữ viết, có thể chấm các mức điểm khác nhau từ 0 đến 8.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Thanh An, ngày ... tháng 12 năm 2020***

***Hội đồng ra đề***